TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **Tỉnh Thanh Hóa** Số: 238/2018/QĐST - HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *TP. Thanh Hoá, ngày 22 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA- TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 v□ khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí v□ lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 306/2018/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trần Huy Q - Sinh năm: 1965
   Địa chỉ: Đường Q, phố N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.
2. Chị Nguyễn Thị Thục A – sinh năm 1966
   HKTT: Đường Q, phố N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.
   Địa chỉ hiện nay: Căn hộ chung cư B, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Huy Q và chị Nguyễn Thị Thục A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Cả hai anh chị đều thừa nhận quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Anh Q, chị Thục A thống nhất thuận tình ly hôn, việc thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, căn cứ Điều 55 Luật HN và GĐ công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Huy Q và chị Nguyễn Thị Thục A].

[2. Về con chung: Anh Q, chị Thục A có hai con chung là cháu Trần Thị Bích N sinh năm 1990, cháu Trần Thùy D sinh năm 1996. Các cháu đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết].

[3. Về tài sản chung: Anh Q, chị Thục A tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết].

[4. Về lệ phí: Anh Q chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật].

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Huy Q và chị Nguyễn Thị Thục A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Q, chị Thục A có hai con chung là cháu Trần Thị Bích N sinh năm 1990, cháu Trần Thùy D sinh năm 1996. Các cháu đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung: Anh Q, chị Thục A tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Huy Q chịu 300.000đ lệ phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2017/0006500 ngày 27/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hóa (anh Q đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND Tp.Thanh Hóa;
- UBND phường Q;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Nga